

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ vào khoản 2, khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2018/TLST- DS ngày 23 tháng 5 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1964; nơi cư trú: kh 2, TT Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Đồng bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1987 và chị Trương Thị Nga, sinh năm 1989; nơi cư trú: kh 2, TT Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phạm Văn H và chị Trương Thị Nga có trách nhiệm thanh toán khoản tiền nợ gốc là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị Ngọc L; bà Nguyễn Thị Ngọc L không yêu cầu anh Phạm Văn H và chị Trương Thị Nga trả lãi suất. Phương thức trả nợ chia thành 6 đợt. Thời hạn trả nợ chậm nhất vào ngày 25 hằng tháng, cụ thể như sau:

Đợt 1, tháng 8 năm 2018 trả 5.000.000đ (năm triệu đồng);

Đợt 2, tháng 9 năm 2018 trả 5.000.000đ (năm triệu đồng);

Đợt 3, tháng 10 năm 2018 trả 5.000.000đ (năm triệu đồng);

Đợt 4, tháng 11 năm 2018 trả 5.000.000đ (năm triệu đồng);

Đợt 5, tháng 12 năm 2018 trả 5.000.000đ (năm triệu đồng);

Đợt 6, tháng 01 năm 2019 trả 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Về án phí, anh Phạm Văn H và chị Trương Thị Nga phải chịu 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc L 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0154 ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Phù Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự Phù Yên;
- Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Tân Việt